TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Ông Đinh Quốc Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/HSST ngày 12/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/202020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T (tên gọi khác: Đ) - Sinh năm 1955, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu Y, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X (đã chết) và bà: Nguyễn Thị O (đã chết); có vợ là Vũ Thị G - sinh năm 1958 và 08 người con; Tiền án, tiền sự: Không

Danh, chỉ bản số 170 ngày 09 tháng 5 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2020, hiện nay đang tại ngoại tại xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn H - sinh năm: 2001. Nơi cư trú: xóm C, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quyết T - sinh năm:1999. Nơi cư trú: khu Y, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Tự H - sinh năm 1983. Nơi cư trú: khu T, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Quang T - sinh năm 1971.Nơi cư trú: khu G, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1946.Nơi cư trú: khu G, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 ở xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức bán lô, bán đề nhằm thu lợi bất chính. Hình thức mua bán số đề, số lô được Nguyễn Văn T quy định: đối với mua, bán số đề là: nếu 2 số tự nhiên của người mua trùng với 2 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì người mua sẽ được trả số tiền gấp 70 lần so với số tiền mua đề. Ngược lại nếu các số đề mà người mua không trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua sẽ thua bạc và người bán sẽ hưởng số tiền người mua đã trả cho người bán. Đối với đánh bạc mua bán số lô là lấy 02 số cuối của tám giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày so với 02 số lô đã mua, nếu trùng với 02 số cuối của một trong các giải thì người mua số lô đó thắng bạc. Người mua và người bán số lô quy định với nhau, người mua số lô bỏ ra 23.000đ mua 1 điểm lô nếu thắng bạc thì được 80.000đ, nếu thua bạc thì người bán được hưởng số tiền mà người mua đã bỏ ra để mua số lô.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 08/5/2020, Trần Văn H, sinh năm 2001 ở xóm C, xã N, huyện C và Nguyễn Quyết T1, sinh năm 1999 ở khu Y, xã N, huyện C đến nhà Nguyễn Văn T chơi. H vào gặp T ở trong bếp nhà T và hỏi về việc H muốn mua số lô, số đề của T, T đồng ý bán số lô, số đề cho H. H mua số lô gồm các số: 16, 61 mỗi số 5 điểm; 12, 21, 28, 82 mỗi số 10 điểm; 01, 10 mỗi số 20 điểm, tổng là 90 điểm lô x 23.000đ = 2.070.000đ. H mua các số đề gồm: 95, 45 mỗi số 100.000đ; 57, 75 mỗi số 50.000đ, tổng số tiền đề là 300.000đ. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của T là 2.370.000đ, sau đó T ghi các số lô, số đề H vừa mua vào 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hồng Hà (gọi là bảng đề) và ghi lại ra 01 mảnh giấy màu trắng (gọi là cáp đề) và đưa cho H. H cầm cáp đề và trả cho T số tiền 2.500.000đ, T lấy 150.000đ từ trong ví giả da màu đen của mình và trả lại cho H 150.000đ, do không có tiền lẻ nên T khuyến mại cho H 20.000đ. Sau khi H mua số lô, số đề của T xong thì T1 hỏi mua số lô, số đề của T, T đồng ý và tiếp

tục bán cho T1 các số lô: 01, 10 mỗi số 50 điểm, tổng số lô T1 mua của T là 100 điểm lô x 23.000đ = 2.300.000đ. T1 mua các số đề gồm: 01, 10 mỗi số 500.000đ, tổng số tiền T1 mua số đề là 1.000.000đ. Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề của T là 3.300.000đ. T ghi các số lô, số đề T1 vừa mua vào quyển sổ mà trước đó T đã ghi cho H và ghi cáp đề đưa cho T1. T1 mang theo ví bên trong có 2.995.000đ, T1 định trả 2.995.000đ cho T trước và nợ lại 305.000đ sẽ trả sau. Khi T1 rút tiền trong ví đưa tiền cho T, T cầm tiền trên tay trái của T cùng với số tiền H đưa trước đó thì bị Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ trên tay trái T số tiền 5.000.000đồng.

+ Thu giữ tại bàn trong gian bếp nhà T: 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hồng Hà trong đó có 01 trang có ghi các số: Đề: 95-100, 45-100, 75-50, 57-50, 01-500, 10-500. Lô: 12-10, 21-10, 28-10, 82-10, 01-20, 10-20, 16-5, 61-5, 01-50, 10-50; 01 máy tính Casio hiệu LC- 403TV; 01 bút bi mực đen và 01 ví giả da màu đen bên trong có 300.000đồng.

+ Thu giữ trên tay phải của H 01 mảnh giấy có ghi: lô: 16-5đ, 01-5đ, 12-10đ, 21-10đ, 28-10đ, 82-10đ, 01-20đ, 10-20đ. Đề: 95-100k, 45-100k, 75-50k, 57-50k, 2370 và số tiền 150.000đồng.

+ Thu giữ trên tay phải của T1 01 mảnh giấy có ghi: lô: 01-50đ, 10-50đ, Đề:01-500, 10-500k, 3300k và 01 ví giả da màu đen bên trong ví có 495.000đồng

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn T thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen đã cũ có lắp 01 sim có số: 0985.197.094.

Quá trình mở rộng điều tra, đã làm rõ: Ngày 08/5/2020, ngoài bán số lô, số đề cho H và T1 thì T còn bán số lô, số đề cho những người như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút và 16 giờ 43 phút ngày 08/5/2020, Nguyễn Tự H sử dụng số điện thoại 0379.109.109 nhắn 02 tin nhắn đến số điện thoại 0985.197.094 của T (T lưu trong điện thoại số của H là "Hợp Phương.k") mua 20 điểm lô gồm: số 00 10 điểm; số 24, 48 mỗi số 5 điểm, tổng là 20 điểm x 23.000đ = 460.000đ, mua 100.000đ tiền đề gồm: số 74 là 80.000đ và số 56, 65 mỗi số 10.000đ**.** Tổng số tiền H mua số lô, số đề của T là 560.000đ.

Khoảng 17 giờ 05 phút và 17 giờ 26 phút ngày 08/5/2020, Nguyễn Quang T sử dụng số điện thoại 0338.145.604 nhắn 02 tin nhắn đến số điện thoại của T (T lưu trong điện thoại số của T là "A.t. mưng") mua 25 điểm lô gồm: số 22 là 5 điểm; 44, 09 mỗi số 10 điểm, tổng là 25 điểm x 23.000đ = 575.000đ, mua số đề 50 là 50.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của T là 625.000đ.

Khoảng 16 giờ 56 phút và 17 giờ 25 phút ngày 08/5/2020, Nguyễn Văn B sử dụng số điện thoại 0869.673.021 nhắn 03 tin nhắn đến số điện thoại của T (T lưu trong điện thoại số của B là "A.bôk1") mua 35 điểm lô gồm các số: 27 10 điểm; 11, 03, 82 mỗi số 5 điểm; 63, 75 mỗi số 3 điểm; 99 4 điểm x 23.000đ = 805.000đ, mua các số đề gồm: 91 là 60.000đ; 90, 92 mỗi số 20.000đ, 27 45.000đ; 72 50.000đ; 09, 03, 01, 37, 44, 11, 33, 95, 74, 75, 22 mỗi số 10.000đ; 16, 61, 66 mỗi số 5.000đ; Đầu 9 gồm các số từ 90 đến 99 mỗi số 5.000đ = 370.000đ. Tổng số tiền B mua số lô, số đề của T là 1.175.000đ.

Sau khi nhận được tin nhắn của H, T và B thì T ghi các số lô, số đề của những người này vào quyển vở (gọi là bảng đề) để theo dõi.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng H, T1, H, B và T đều khai nhận việc mua bán số lô, số đề với T như đã nêu.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 08/5/2020 là 8.030.000đ (Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi bán được số lô, số đề cho các đối tượng thì T giữ lại chứ không bán hay nộp bảng đề cho ai khác, T chờ sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì sẽ so sánh kết quả để xác định việc mình thắng hay thua bạc.

Đối với Trần Văn H, Nguyễn Quyết T1, Nguyễn Tự H, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn B có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của T nhưng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000đồng, bản thân đều chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên ngày 06/7/2020 Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng là phù H.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp vật chứng như sau:

Ngày 09/5/2020, Trần Văn H nộp số tiền 20.000đ là tiền H được T khuyến mại khi mua số lô, số đề. Nguyễn Quyết T1 nộp số tiền 305.000đ là tiền T1 còn thiếu chưa trả cho T khi mua số lô, số đề của T.

Ngày 11/6/2020, Nguyễn Tự H nộp số tiền 560.000đ, Nguyễn Quang T nộp số tiền 625.000đ, Nguyễn Văn B nộp số tiền 1.175.000đ là tiền H, T và B dùng để mua số lô, số đề của T nhưng chưa trả cho T.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-CK ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã tuy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội đánh bạc. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

Phạt B sung bị cáo T 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước

Trường H bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số: 0985.197.094 và 01 bút bi mực đen. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 8.030.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen đã cũ, 01 máy tính Casio hiệu LC – 403TV. Trả lại cho bị cáo T 01 ví giả da màu đen đã cũ và 450.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Nguyễn Quyết T1 01 ví giả da màu đen đã cũ, trả lại cho Trần Văn H số tiền 150.000 đồng.

Tịch thu 01 quyển vở Hồng Hà trong có ghi các chữ số, 01 tờ giấy có ghi các chữ số (cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Nguyễn Quyết T1, 01 tờ giấy có ghi các chữ số (cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Trần Văn H để lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Về nội dung:

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cùng với Trần Văn H, Nguyễn Quyết T1, Nguyễn Tự H, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn B vào ngày 08/5/2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc là 8.030.000 đồng, hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội phạm như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù H với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù H với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, hơn nữa đánh bạc là tệ nạn xã hội th- ờng dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự có điều kiện để nhận thức và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân, mà coi thường pháp luật, vì vậy cần phải đ- ợc xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và làm g- ơng cho ng- ời khác.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bố đẻ bị cáo là Liệt sĩ đã hy sinh trong công cuộc chống mỹ cứu nước. Bị cáo đ- ợc h- ởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhân thân tốt, có nơi c- trú cụ thể rõ ràng, ở địa phương chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nhiều T tiết giảm nhẹ nên xét thấy ch- a cần cách ly bị cáo khỏi

xã hội mà cho cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành ng- ời tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù H. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn T vì có thu nhập thấp.

Về hình phạt B sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy cần phạt B sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[3]. Về vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 01 sim điện thoại số 0985.197.094 và 01 bút bi mực đen, đây là vật có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 8.030.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen đã cũ, 01 máy tính Casio hiệu LC-403TV, đây là công cụ phạm tội (bị cáo T và những người liên quan đến vụ án đã sử dụng vào mục đích đánh bạc) nên cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là: 01 quyển vở Hồng Hà trong có ghi các chữ, số thu giữ của T, 01 tờ giấy có ghi các chữ số (cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Nguyễn Quyết T1 thu giữ của T1, 01 tờ giấy có ghi các chữ số (cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Trần Văn H thu giữ H. Xét thấy những vật chứng này là chứng cứ được dùng làm căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T, đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê chuyển đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê ngày 07/9/2020, nay cần tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án của Nguyễn Văn T.

Còn lại: số tiền 450.000 đồng và 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo T; số tiền 150.000 đồng thu giữ của Trần Văn H, 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Quyết T1, xét thấy đây là tài sản H pháp của bị cáo và những người liên quan, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020) quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành 07 (bẩy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối H với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn T

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng)

Trong thời gian chấp hành hình phạt, Nguyễn Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt B sung Nguyễn Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số: 0985.197.094 và 01 bút bi mực đen; Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 8.030.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen đã cũ, 01 máy tính Casio hiệu LC- 403TV (theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 11/8/2020).

Tịch thu 01 quyển vở Hồng Hà trong có ghi các chữ số, 01 tờ giấy có ghi các chữ số (cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Nguyễn Quyết T1, 01 tờ giấy có ghi các chữ số (cáp đề) có chữ ký của Nguyễn Văn T và Trần Văn H, để lưu trong hồ sơ vụ án của Nguyễn Văn T (theo phiếu xuất kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, Phú Thọ ngày 07/9/2020)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 ví giả da màu đen đã cũ và 450.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Nguyễn Quyết T1 01 ví giả da màu đen đã cũ, trả lại cho Trần Văn H số tiền 150.000 đồng (theo biên bản

giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 11/8/2020)

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Huyện Cẩm Khê;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ngô xá;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị Hồng